

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 29-7-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2025/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 14/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Ngọc C, sinh năm 1979; căn cước công dân số: 038079037884 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021; địa chỉ thường trú: số A đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số A đường C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ tạm trú: 71N1, khu phố N, Phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Huyền T, sinh năm 1984; căn cước công dân số: 040184038033 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021; địa chỉ thường trú: số A đường C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số A đường C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ tạm trú: 71N1, khu phố N, Phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Phan Thị Huyền T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lâm Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Ngọc C và bà Phan Thị Huyền T tìm hiểu nhau khoảng 4-5 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2009, quyển số 01 ngày 20/3/2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, ai cũng cho là mình đúng còn người kia sai nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành và đã không còn sống chung với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Từ khi vợ chồng không sống chung, hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không thể hòa hợp được. Ông C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông C và bà T có 03 người con chung tên Lâm Phan Ngọc N, sinh ngày 06/10/2009, Lâm Phan Nhân K, sinh ngày 25/11/2014 và Lâm Phan Thục A, sinh ngày 12/02/2016. Khi ly hôn ông Lâm Ngọc C yêu cầu được quyền nuôi 03 người con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị Huyền T trình bày: Bà T thống nhất với lời trình bày của ông C về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Bà T xác định vợ chồng vẫn còn sống chung với nhau nhưng không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Tuy nhiên, bà T vẫn chăm lo cho gia đình, do đó bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn để cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dưỡng các con. Do đó, bà T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông C và bà T có 03 người con chung tên Lâm Phan Ngọc N, sinh ngày 06/10/2009, Lâm Phan Nhân K, sinh ngày 25/11/2014 và Lâm Phan Thục A, sinh ngày 12/02/2016. Khi ly hôn bà T đồng ý giao cho ông Lâm Ngọc C được quyền nuôi 03 người con chung và bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các cháu L Phan Ngọc N, Lâm Phan Nhân K và Lâm Phan Thục A muốn sống chung với ông Lâm Ngọc C.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 14/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ngọc C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bà Phan Thị Huyền T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Ngọc C được ly hôn với bà Phan Thị Huyền T.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Phan Ngọc N, sinh ngày 06/10/2009, Lâm Phan Nhân K, sinh ngày 25/11/2014 và Lâm Phan Thực A, sinh ngày 12/02/2016 cho ông Lâm Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lâm Ngọc C và bà Phan Thị Huyền T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, phần quyết định của bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/3/2025 bị đơn bà Phan Thị Huyền T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự thỏa thuận được với nhau về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, ông C được ly hôn bà T, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà T về nuôi con, giao 03 con chung tên Lâm Phan Ngọc N, sinh ngày 06/10/2009, Lâm Phan Nhân K, sinh ngày 25/11/2014 và Lâm Phan Thực A, sinh ngày 12/02/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 5 triệu 1 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà T: Bà T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ngọc C.

Về quan hệ hôn nhân, tại phiên tòa bà T trình bày, hiện tại ông C và bà T đã về sống chung với nhau, bà T yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C vì vợ chồng có thể giải quyết được mâu thuẫn và cho các con có gia đình trọn vẹn. Tuy nhiên, ông C không đồng ý và yêu cầu ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở xem xét nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C và bà T thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng. Bà T và ông C yêu cầu giao các con chung tên Lâm Phan Ngọc N, sinh ngày 06/10/2009, Lâm Phan Nhân K, sinh ngày 25/11/2014 và Lâm Phan Thực A, sinh ngày 12/02/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 5 triệu/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà T không phải chịu.

[5] Về án phí cấp dưỡng: Ông C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Huyền T.

2. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 14/2025/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh). Cụ thể:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ngọc C về việc "ly hôn" với bà Phan Thị Huyền T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Ngọc C được ly hôn với bà Phan Thị Huyền T.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Lâm Ngọc C và bà Phan Thị Huyền T như sau: Giao 03 con chung tên Lâm Phan Ngọc N, sinh ngày 06/10/2009, Lâm Phan Nhân K, sinh ngày 25/11/2014 và Lâm Phan Thực A, sinh ngày 12/02/2016 cho bà Phan Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Ngọc C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 5 triệu/ tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/7/2025.

Ông Lâm Ngọc C và bà Phan Thị Huyền T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lâm Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004626, ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

2.3. Về án phí cấp dưỡng: Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

3. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Bà Phan Thị Huyền T không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) hoàn trả cho bà T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005108 ngày 12/3/2025.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

Bùi Ngọc Thạch

Cao Nhật Thanh

